TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LẠC
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày 07-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Nghiệp

Bà Dương Thị Lầu

- Thư ký phiên tòa: Ông Tống Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thời - Kiểm sát viên.

Ngày 07-12-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 03-11-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 24-11-2021 đối với bị cáo:

Nông Văn Đ (tên gọi khác: không), sinh ngày 29 tháng 11 năm 2001 tại xã CP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Xóm NM, xã CP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nông Văn B, sinh năm 1976 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 28-02-2019 Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 08/2019/HS-ST;

- Ngày 18-10-2019 Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 40/2019/HS-ST; Ngày 29-11-2019 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm hủy Bản án số 40/2019/HS-ST ngày

18-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc; ngày 07-5-2020 Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc xét xử lại tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án số 08/2019/HS-ST ngày 28-02-2019 Nông Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 14 tháng 11 ngày (đã được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 03 (ba) tháng 19 (mười chín) ngày) theo Bản án số 06/2020/HS-ST;

- Ngày 30-12-2019 Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng lập Biên bản xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Ngày 29-4-2021 Nông Văn Đ chấp hành xong hình phạt tù theo Bản án số 06/2020/HS-ST ngày 07-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-9-2021 đến ngày 17-9-2021, tạm giam từ ngày 17-9-2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

- *Người bào chữa* bà Hoàng Thị Diệp Hảo - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho Nông Văn Đ.

Địa chỉ: Số 029 phố Bế Văn Đ, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Nông Văn B, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Xóm NM, xã CP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

2. Anh Nông Văn T, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Xóm NM, xã CP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 10-9-2021 Nông Văn Đ từ nhà ở thuộc xóm NM, xã CP, huyện BL để đi chơi, khi đi qua nhà Nông Văn T (là người cùng xóm) thì thấy đèn sáng, cửa sau không khóa chỉ khép. Đ nhìn vào trong nhà thấy T đang ngủ trên giường, đầu giường đặt 01 (một) chiếc điện thoại trắng xanh. Nhân lúc T đang ngủ Đ nhẹ nhàng mở cửa sau đi vào trong nhà đến đầu giường mà T đang ngủ cầm lấy điện thoại và ra khỏi nhà. Sau đó, Đ tiếp tục đi đến nhà ông Nông Văn B (cũng là người cùng xóm với Đ), nhìn vào trong nhà thấy 02 (hai) vợ chồng ông B đang rán bánh dưới bếp, Đ nhìn thấy ở đầu giường sát vách bên trong nhà có 01 (một) chiếc điện thoại màu xanh đen đang cắm sạc nên Đ đã vòng ra sau nhà thò tay qua vách nhà cầm điện thoại rút dây sạc và đi ra khỏi nhà B. Sau khi đã trộm được 02 (hai) chiếc điện thoại, Đ đi bộ quay ngược lại hướng đường về nhà T, đến đoạn đường

qua nhà T khoảng 80 mét thì Đ giấu 02 (hai) chiếc điện thoại dưới gốc cây sa mộc. Giấu xong điện thoại Đ đi bộ khoảng 80 mét thì ngồi tại bờ đường cho đến sáng. Hôm sau, khoảng 06 giờ ngày 11-9-2021 Đ đi nhờ 01 (một) người đàn ông không quen biết với ý định xuống thị trấn BL, huyện BL để bán điện thoại nhưng vừa đi được khoảng 100 mét thì gặp T, T đã giữ Đ lại và hỏi có được lấy trộm điện thoại của T không thì Đ đã thừa nhận và đi đến chỗ giấu 02 (hai) chiếc điện thoại mang ra đưa cho T. Sau đó, T nói sẽ gọi bố của Đ xuống hỏi rõ sự việc do lo sợ nên Đ bỏ chạy. Đến khoảng 12 giờ ngày 11-9-2021, Công an xã CP, huyện BL gọi Đ xuống trụ sở để làm rõ về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 13-9-2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 20 định giá: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, đã qua sử dụng. Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 17-9-2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng có giá là 1.100.000đ *(một triệu một trăm nghìn đồng)* và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, đã qua sử dụng có giá là 1.800.000đ *(một triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKSBL ngày 01-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc truy tố bị can Nông Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nông Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không có.

Trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Vật chứng: Các bị hại đã được trả lại tài sản nên không xem xét.

Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo, nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các yếu tố sau đây: Hành vi phạm tội của bị cáo đơn giản, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho các bị hại và các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm bị cáo đã rất thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của

mình với thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt theo đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là 12 tháng tù.

Trong quá trình điều tra, các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Nông Văn B xác nhận ngày 23-9-2021 Công an huyện Bảo Lạc đã trả lại tài sản (là vật chứng của vụ án) cho bị hại. Bị hại Nông Văn B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và không yêu cầu Tòa án phải giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng. Tại phần tranh luận bị cáo Nông Văn Đ, người bào chữa, bị hại không có ý kiến tranh luận, đối đáp và bị cáo, bị hại nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, kết luận định giá tài sản, vật chứng của vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ, ngày 10-9-2021 Nông Văn Đ trú tại xóm NM, xã CP, huyện BL lén lút trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, đã qua sử dụng của Nông Văn T. Sau đó Đ tiếp tục trộm thêm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng của Nông Văn B. Hội đồng định giá 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng có giá là 1.100.000đ *(một triệu một trăm nghìn đồng)* và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, đã qua sử dụng có giá là 1.800.000đ *(một triệu tám trăm nghìn đồng)*, tổng số giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.900.000đ *(hai triệu chín trăm nghìn đồng)*. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ mà Viện kiểm sát đưa ra là đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi trộm cắp là vi phạm nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm

tội. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt:

Bị cáo Nông Văn Đ sinh ngày 29-11-2001, sinh sống tại xã CP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo học đến lớp 8 thì bỏ học. Bị cáo có nhân thân xấu (ngày 28-02-2019 Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 08/2019/HS-ST; ngày 07-5-2020 Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp Bản án số 08/2019/HS-ST ngày 28-02-2019 Nông Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 14 tháng 11 ngày (đã được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 03 (ba) tháng 19 (mười chín) ngày); ngày 30-12-2019 Công an huyện Bảo Lạc lập Biên bản xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"). Bị cáo không có tiền án (ngày 29-4-2021 Nông Văn Đ chấp hành xong hình phạt theo Bản án số 06/2020/HS-ST, đây là bản án xét xử lại hành vi bị cáo thực hiện vào ngày 21-7-2019 thời điểm đó bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích), bị cáo không có tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt.

Với tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn, hối cải, lấy đó làm bài học nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện, làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm. Xét đề nghị áp dụng pháp luật và ra mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại đã được trả lại tài sản bị chiếm đoạt (là vật chứng của vụ án). Các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 11-9-2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc bồi thường thiệt hại.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nông Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng chẵn*) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại Nông Văn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Nông Văn T có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng, huyện Bảo Lạc;
- Công an huyện Bảo Lạc;
- THAHS Công an huyện Bảo Lạc;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lạc;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã CP, huyện BL;
- Lưu: HS; THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hồng Vân